

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đồng Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh Thi, sinh ngày 30/5/1999, tại Kiên Giang; nơi thường trú: Khu phố B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh L bà Thị Á (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ (trong trường hợp bắt quả tang) từ ngày 01/4/2023, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, Danh T ở nhà chị Lê Kiều D tại Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Lúc này, H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi đến gặp T1 hỏi “chơi đồ không”, tức là hỏi T mua ma túy sử dụng không? T đồng ý và lấy 300.000 đồng đưa cho H mua ma túy. H lấy tiền và chạy xe đi. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, H1 gặp T tại nhà chị Lê Kiều D đến bãi rác (cách nhà D2 400 mét) lấy ma túy, nói xong H2 đi. T đi đến bãi rác thì gặp một thanh niên (không xác

định được nhân thân lai lịch) đi xe mô tô hiệu Wave màu đen, không xác định được biển số. Thanh niên này đưa cho T01 vỏ gói thuốc lá hiệu P, sau đó chạy xe đi. Tầm gói thuốc lá bằng tay phải và mở kiểm tra phát hiện bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng, bên trong đoạn ống hút có chứa tinh thể rắn màu trắng, T2 thấy thì biết là ma túy đá. Danh T3 gói thuốc lá có chứa ma túy trên tay phải đi bộ đến nhà chị Lê Kiều D3 bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng: 01 đoạn ống hút nhựa màu cam, có sọc màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói thuốc hiệu Prince có bao bọc nilon bên ngoài.

Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa (dạng ống hút) màu cam sọc trắng được hàn kín, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1527 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1 truy tố bị cáo D4 T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo D4 T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy đựng trong phong bì hoàn mẫu giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh C và 01 vỏ thuốc hiệu Prince.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo biết lỗi và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T1 Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tài liệu thu thập được có đủ cơ sở kết luận bị cáo có đưa tiền cho H3 ma túy để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 31/3/2023, thu giữ trên người của bị cáo với khối lượng

ma túy là 0,1527 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy thu giữ trên người của bị cáo và hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quy định thống nhất, độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù, bị cáo biết những tác hại của ma túy nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[4] Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn đối với con người và cộng đồng xã hội, mặc dù các cơ quan chức năng đã thực hiện nhiều biện pháp để phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn và tội phạm về ma túy nhưng trên thực tế loại tội phạm này vẫn còn xảy ra. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung thì cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Qua xem xét về nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Hành vi sử dụng ma túy của bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên không đặt ra. Đối với đối tượng tên H3 giúp ma túy cho bị cáo và đối tượng giao ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[8] Về vật chứng thu giữ: Ma túy đựng trong phong bì hoàn mẫu giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Clà vật cấm lưu hành và 01 vỏ thuốc hiệu Prince không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo D4 T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo D4 T01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 01/4/2023.

Tịch thu và tiêu hủy: Ma túy đựng trong phong bì hoàn mẫu giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Cà Mau và 01 vỏ thuốc hiệu Prince.

(Vật chứng, tài sản hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 10/7/2023).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQCSĐT, Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Việt Xô